

UBND TỈNH LAI CHÂU
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2021

Số: /CV-BCĐ

V/v phân loại đánh giá nguy cơ để
áp dụng các biện pháp hành chính
trong phòng chống dịch.

Kính gửi:

- Các sở, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia về việc ban hành " Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch".

Thực hiện Thông báo số 72/TB-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Kết luận của đồng chí Tổng Thanh Hải - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tại cuộc họp trực tuyến toàn tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19; Văn bản số 1771/UBND-VX ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh về việc đánh giá mức độ nguy cơ và thực hiện các biện pháp hành chính trong phòng, chống Covid-19 (theo QĐ 2686/QĐ-BCĐQG).

Trước những diễn biến hết sức phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại nhiều tỉnh, thành phố trong nước, đặc biệt là tỉnh Lào Cai đã xuất hiện ca dương tính ngày 18/6/2021 (theo Thông báo của Sở Y tế Lào Cai số 186/BC-SYT) nguy cơ lây lan dịch bệnh vào địa bàn tỉnh là rất cao. Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh phân loại các địa bàn có yếu tố nguy cơ trong thời điểm hiện tại. Cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc:

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn, phạm vi quản lý theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ). Qua đó, nắm bắt chính xác tình hình, đánh giá và dự báo nguy cơ theo 4 mức “Nguy cơ rất cao”, “Nguy cơ cao”, “Nguy cơ”, “Bình thường mới” cho từng địa bàn, từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh, có tính tới các yếu tố khu vực liên xã, liên huyện, liên tỉnh.

- Các địa phương quán triệt tinh thần “chủ động tấn công” và nguyên tắc phòng, chống dịch “phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình”, luôn chuẩn bị cho các tình huống xấu hơn. Đưa ra các giải pháp tương ứng với từng mức nguy cơ; cần áp dụng ở phạm vi phù hợp với kết quả điều tra dịch tễ, không nhất thiết phải toàn bộ đơn vị hành chính. Các giải pháp gồm nhóm bắt buộc và nhóm do chính

quyền các cấp bổ sung hoặc quyết định ở mức cao hơn, nhanh hơn phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu kép.

2. Đánh giá mức độ nguy cơ từ thông tin dịch tễ cơ bản

(theo phụ lục 1 đính kèm)

3. Các giải pháp bắt buộc tương ứng với các mức độ nguy cơ

(theo phụ lục 2 đính kèm)

4. Tổ chức thực hiện

4.1. UBND các huyện, thành phố

- Thường xuyên nắm sát tình hình, chủ động cập nhật thông tin dịch tễ cơ bản làm căn cứ cho việc đánh giá nguy cơ và dự báo tình hình dịch trên địa bàn từng xã, phường, thị trấn để chỉ đạo áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng chống dịch để đảm bảo thực hiện thành công “mục tiêu kép”. Thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ của huyện/xã trong báo cáo hàng ngày.

- Chủ động các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo phương châm “bốn tại chỗ” dưới sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của Sở Y tế.

- Triển khai ngay các đáp ứng trong phòng chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ sau khi đánh giá. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các thông tin dự báo liên quan để quyết định các biện pháp bổ sung hoặc nâng mức cảnh báo ở mức độ cao hơn nhằm kiểm soát dịch Covid-19 để thực hiện mục tiêu kép đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh phòng chống dịch Covid-19.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các thông tin dự báo liên quan để quyết định các biện pháp bổ sung hoặc nâng mức cảnh báo ở mức độ cao hơn nhằm kiểm soát dịch COVID-19 để thực hiện mục tiêu kép đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh phòng chống dịch COVID-19.

- Trường hợp áp dụng các giải pháp ảnh hưởng tới giao thương hàng hóa, đi lại của người dân với các huyện lân cận phải chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh để chỉ đạo; thông báo đến UBND cấp huyện có liên quan để phối hợp.

- Kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh khi các địa bàn nâng mức độ nguy cơ, đặc biệt là các địa bàn ở mức độ nguy cơ cao, nguy cơ rất cao.

- Xây dựng phương án đảm bảo các điều kiện về lượng thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân tại các khu vực phong tỏa, khu vực áp dụng “Mức nguy cơ rất cao”.

4.2. Sở Y tế

- Căn cứ tình hình dịch trên thế giới, trong nước, tại tỉnh và trên địa bàn từng huyện kịp thời khuyến cáo UBND, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 cấp huyện để có sự chuẩn bị để chủ động ứng phó có hiệu quả.

- Bám sát tình hình tại các địa phương và trường hợp các huyện có đề nghị áp dụng mức độ cao nhất trên quy mô toàn huyện thì báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh có chỉ đạo phù hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan. Trường hợp nhận thấy cần áp dụng mức “Nguy cơ rất cao” trên địa bàn toàn huyện mà các

huyện, thành phố chưa có báo cáo thì Sở Y tế chủ động bàn bạc, thống nhất với các huyện, thành phố để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Chủ động báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh phương án áp dụng mức “Nguy cơ cao” hoặc mức “Nguy cơ rất cao” trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể trong việc cập nhật các dữ liệu, thông tin về dân số, kinh tế, xã hội, giao thông,... để xác định mức độ nguy cơ trên địa bàn tỉnh. Chủ động báo cáo Bộ Y tế khi đánh giá và áp dụng các giải pháp đáp ứng ở mức độ “Nguy cơ rất cao” trên địa bàn tỉnh để có chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì việc cập nhật thông tin kịp thời, thường xuyên tổng hợp dữ liệu về di biến động, địa chỉ số, bản đồ số phục vụ việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh.

- Chủ trì việc xây dựng bản đồ Covid-19 của tỉnh Lai Châu (do Sở Thông tin và truyền thông làm đầu mối, cung cấp giải pháp về công nghệ; Sở Y tế thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh).

- Phổ biến, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu phòng, chống dịch như các giải pháp giám sát, cách ly, khai báo sức khỏe, quản lý xét nghiệm... theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4.4. Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với ngành y tế kịp thời tham mưu Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh các biện pháp hành chính trong phòng chống dịch tương ứng với từng mức độ nguy cơ để triển khai có hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Nội dung Văn bản này sẽ được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cách phân loại theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương. Các khó khăn vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đề nghị các địa phương kịp thời báo cáo về Ban chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh (qua Sở Y tế) để được tháo gỡ.

Nhận được văn bản này, ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh yêu cầu lãnh đạo các đơn vị, các địa phương quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban chỉ đạo quốc gia;
 - Bộ Y tế;
 - UBND tỉnh;
 - Công TTĐT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, BCD.
- } (báo cáo)

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Bùi Tiến Thanh**

Phụ lục 1

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ TỪ THÔNG TIN DỊCH TỄ CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Văn bản số /CV-BCĐ ngày tháng 6 năm 2021)

1. Mức “Nguy cơ rất cao” được xác định khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

- Cấp xã có chùm F0 chưa rõ; hoặc có F0 xác định được nguồn lây nhiễm từ khu công nghiệp, trường học, siêu thị lớn và các khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.

- Cấp huyện có 30% số xã trở lên có nguy cơ rất cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện hoặc có 50% số xã trở lên có nguy cơ cao; hoặc có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lan nhanh trên 50% số xã.

- Cấp tỉnh có trên 30% số huyện có nguy cơ rất cao và nằm rải rác trên địa bàn hoặc có 50% số huyện trở lên có nguy cơ cao; hoặc ổ dịch lớn khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 50% số huyện và lây sang tỉnh khác.

2. Mức “Nguy cơ cao” là những xã, huyện, tỉnh chưa thuộc mức “Nguy cơ rất cao nhưng được đánh giá là có mức “Nguy cơ cao” khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

- Cấp xã có F0 chưa rõ nguồn lây; hoặc có F0 xác định được nguồn lây trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao; hoặc liên kề với xã hoặc địa bàn có điều kiện qua lại thuận tiện được đánh giá nguy cơ rất cao.

- Cấp huyện có 30% số xã trở lên có nguy cơ cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện hoặc có 50% số xã trở lên ở mức độ nguy cơ hoặc có 1 xã có nguy cơ rất cao; hoặc có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 20% số xã; hoặc có khu công nghiệp, cơ sở sản xuất quan trọng (theo chỉ đạo của cấp tỉnh) cần phải bảo vệ tuyệt đối an toàn, tiếp giáp với khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.

- Cấp tỉnh có 50% số huyện trở lên ở mức độ nguy cơ hoặc có 2 huyện trở lên ở mức độ nguy cơ cao hoặc có 1 huyện có nguy cơ rất cao; hoặc diễn biến dịch có tình huống bất thường chưa lường trước được trong khi năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly, điều trị chưa đảm bảo và chưa đáp ứng được ngay, cần tạm thời đặt trong trạng thái nguy cơ cao hơn.

3. Mức “Nguy cơ” là những xã, huyện, tỉnh chưa thuộc mức “Nguy cơ cao” nhưng được đánh giá là mức “Nguy cơ” khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

- Cấp xã có F0 xác định được nguồn lây trong cộng đồng; hoặc có F1, người đi về từ vùng dịch trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao; hoặc liên kề với xã hoặc địa bàn nguy cơ cao và có điều kiện qua lại thuận tiện; hoặc có nguy cơ xâm nhập cao từ nhập cảnh trái phép và cách ly nhiều.

*** Ở mức độ này cần lưu ý một số vấn đề sau:**

- + Địa bàn xã có F1 hoặc người về từ vùng dịch trong nhà máy, cơ sở sản

xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao (sau đây gọi tắt là đối tượng nguy cơ) được đánh giá là xã có nguy cơ khi có ít nhất 01 đối tượng nguy cơ và có một trong các nội dung sau:

a) Đối tượng nguy cơ có mặt tại địa bàn mà không được cơ quan chức năng quản lý, giám sát.

b) Đối tượng nguy cơ đã về địa bàn được phát hiện dưới 28 ngày kể từ ngày tiếp xúc cuối cùng hoặc ngày trở về địa phương.

c) Địa bàn có đối tượng nguy cơ đã có tiếp xúc với cộng đồng đã được cách ly tập trung nhưng chưa kết thúc thời gian 28 ngày kể từ ngày tiếp xúc cuối cùng hoặc ngày trở về địa phương và chưa có kết quả xét nghiệm lần cuối cùng theo quy định âm tính với SAS-COV-2.

* Những trường hợp đối tượng nguy cơ được cơ quan chức năng quản lý trước khi vào địa bàn tỉnh hoặc được các lực lượng phát hiện trước khi vào địa bàn tỉnh, sau đó được quản lý và thực hiện biện pháp phòng chống dịch theo quy định hoặc đối tượng nguy cơ đã về địa bàn tỉnh trên 28 ngày mới được phát hiện hoặc đối tượng nguy cơ đã hoàn thành thời gian cách ly y tế và có kết quả xét nghiệm lần cuối cùng theo quy định âm tính với SAS-COV-2 thì không đánh giá xã đó là xã có nguy cơ.

+ Địa bàn xã có nguy cơ xâm nhập cao từ nhập cảnh trái phép và cách ly nhiều được đánh giá là xã có nguy cơ khi có một trong các nội dung sau đây:

a) Các xã khu vực biên giới có tối thiểu 02 công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào địa bàn không được quản lý và phát hiện kịp thời dẫn đến người nhập cảnh trái phép đã có tiếp xúc trong cộng đồng làm nhiều người phải thực hiện cách ly y tế.

b) Các xã nội địa có tối thiểu 02 công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào địa bàn không được quản lý và phát hiện kịp thời dẫn đến người nhập cảnh trái phép đã có tiếp xúc trong cộng đồng làm nhiều người phải thực hiện cách ly y tế.

- Cấp huyện trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người; hoặc có xã ở mức độ nguy cơ rất cao hoặc 20% xã có nguy cơ cao hoặc 30% xã có nguy cơ.

- Cấp tỉnh trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người; hoặc có từ 20% số xã ở mức độ có nguy cơ hoặc 50% số huyện có nguy cơ hoặc 30% số huyện có nguy cơ cao hoặc có từ 2 huyện có nguy cơ rất cao.

4. Mức độ bình thường mới là những xã, huyện, tỉnh không thuộc các mức trên.

*** Các thông tin, dữ liệu bổ sung để xác định mức độ nguy cơ**

Các thông tin liên quan về dân số, kinh tế, xã hội, giao thông,... được thu thập từ các nguồn dữ liệu sẵn có và được sử dụng kết hợp với các thông tin dịch tễ cơ bản như Mục 2 trên đây để xác định mức độ nguy cơ cho từng địa bàn. Mức độ nguy cơ được tính toán trên các dữ liệu tổng hợp có thể có trường hợp khác với mức nguy cơ chỉ dựa trên các thông tin dịch tễ cơ bản. Trong trường hợp này cần chọn mức độ rủi ro cao hơn để áp dụng các biện pháp tương ứng.

Phụ lục 2
CÁC GIẢI PHÁP BẮT BUỘC TƯƠNG ỨNG
VỚI CÁC MỨC ĐỘ NGUY CƠ

(Ban hành kèm theo Văn bản số /CV-BCĐ ngày tháng 6 năm 2021)

1. Đối với mức “Bình thường mới”:

a) Đối với cá nhân: Thực hiện nghiêm 5K (Khẩu trang, Khử khuẩn, Khoảng cách, Không tập trung, Khai báo y tế).

b) Đối với tổ chức, đơn vị: Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn của Bộ Y tế, tự đánh giá và cập nhật trên hệ thống antoancovid.vn

c) Đối với chính quyền: Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm điểm a và b trên đây và không cho phép hoạt động của các tổ chức không đảm bảo an toàn.

2. Đối với mức “Nguy cơ”:

Ngoài các giải pháp như đối với mức “Bình thường mới” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Thực hiện truy vết, khoanh vùng, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dễ bị lây nhiễm như: vũ trường, karaoke, quán bar, mát xa,...

c) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với những người có nguy cơ (ngoài các đối tượng đã được quy định trước đây).

d) Hạn chế các hoạt động tập trung đông người. Đối với các sự kiện bắt buộc phải tổ chức thì cơ quan tổ chức phải đảm bảo đầy đủ các quy định của cơ quan y tế trên địa bàn. Lễ hiếu, hi, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng phải được các cơ quan y tế giám sát chặt chẽ và phải hạn chế tổ chức ăn uống.

3. Đối với mức “Nguy cơ cao”:

Ngoài các biện pháp như tại mức “Nguy cơ” thì phải thực hiện các biện pháp sau:

a) Dừng các hoạt động tập trung từ 30 người trở lên, trường hợp cần thiết phải tổ chức thì phải được cấp tỉnh hoặc trung ương cho phép và cấp, cơ quan, cá nhân tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn. Không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện. Yêu cầu giữ khoảng cách tối thiểu 2m tại nơi công cộng.

b) Giảm mật độ giao thông, số lượng người trên các phương tiện giao thông công cộng.

c) Giảm số người làm việc tại cơ quan, công sở; tăng cường làm việc trực tuyến.

d) Điều chỉnh lịch học; trường hợp cần phải điều chỉnh vượt quá khung kế hoạch thời gian năm học thì phải thông nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc với toàn bộ người dân trên địa bàn.

4. Đối với mức “Nguy cơ rất cao”:

Ngoài các giải pháp như đối với mức “Nguy cơ cao” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp cách ly y tế (phong tỏa) vùng có dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 đối với những vùng dịch diễn biến phức tạp, các yếu tố dịch tễ khó kiểm soát và dịch có nguy cơ lây lan rộng.

b) Áp dụng thiết chế cách ly y tế tập trung (khu vực phong tỏa) ngay tại khu vực, địa điểm có đông người lao động là người có tiếp xúc gần phải cách ly tập trung (F1) lưu trú (ký túc xá, nhà trọ tập trung đông công nhân); đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định như đối với khu cách ly y tế tập trung. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ quy định.

c) Áp dụng các hoạt động giãn cách xã hội trong vòng 14 ngày trên phạm vi toàn địa bàn, cụ thể:

- Dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh trừ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết yếu:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thiết yếu được hoạt động bao gồm: Nhà máy, cơ sở sản xuất; công trình giao thông, xây dựng; cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như lương thực, thực phẩm, dược phẩm; xăng, dầu; điện; nước; nhiên liệu,...); cơ sở giáo dục, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp (như công chứng, luật sư, đăng kiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm...), chứng khoán, bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển, xuất, nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ...

- Tổ chức lại sản xuất tại các khu công nghiệp đảm bảo công tác phòng chống dịch, không để đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa đặc biệt đối với các nhà máy, xí nghiệp lớn mang tính toàn cầu.

- Người dân được phép lao động, sản xuất tại gia đình và thu hoạch nông sản theo nhóm từng hộ gia đình tại vườn, vùng sản xuất của địa phương.

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lao động sản xuất phải thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định. Dừng hoạt động nhà máy, xí nghiệp, các hoạt động sản xuất, thu hoạch khi không đảm bảo an toàn.

- Dừng các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể thao, giải trí, tôn giáo tín ngưỡng. Đám tang không quá 30 người, đám cưới không quá 20 người và phải được cơ quan y tế tại nơi tổ chức giám sát nghiêm ngặt.

- Không tập trung từ 3 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 2m.

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng. Xe công vụ, xe đưa đón công nhân, chuyên gia, người cách ly được hoạt động nhưng chỉ được đưa đón tại nơi chính quyền cho phép.

d) Không ngăn sông cấm chợ. Các phương tiện chuyên chở nông sản, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa được hoạt động nhưng phải tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống dịch. Các phương tiện chở người từ các tỉnh khác được phép đi qua nhưng không được dừng đón, trả khách trên địa bàn.

5. Các giải pháp bổ sung, nâng cao

Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quyết định hoặc giao cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các giải pháp bổ sung hoặc ở mức cao hơn so với các giải pháp quy định tại Mục 4 để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn:

(1). Quy định về hoạt động tập trung đông người như dừng thay vì hạn chế, giảm số người tham gia các sự kiện,...

(2). Quy định về hạn chế giao thông công cộng, phương tiện cá nhân.

(3). Quy định về các loại hình kinh doanh được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

(4). Quy định về các hoạt động văn hóa, thể thao,... được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

(5). Quy định về hạn chế số người tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm.

(6). Quy định về hoạt động của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

(7). Các giải pháp khác phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

Các giải pháp cần được thông tin, tuyên truyền đầy đủ về sự cần thiết, nội dung, thời hạn thực hiện trước khi triển khai nhằm tạo sự đồng thuận và huy động nhân dân tham gia thực hiện nhằm bảo đảm yêu cầu chống dịch đồng thời ổn định đời sống xã hội./.